

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất nhỏ hơn 02 ha sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ khoản 2 Điều 46 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất nhỏ hơn 02 ha sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan quản lý nhà nước trong việc giải quyết thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai.

3. Tổ chức, cá nhân và đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất.

## **Điều 3. Tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác**

1. Chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất mà trên đất có rừng, đủ tiêu chí thành rừng thì phải có phương án trồng rừng thay thế hoặc văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

2. Chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa (là đất trồng từ 02 vụ lúa trở lên) thì phải có phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định của pháp luật về trồng trọt theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa và nộp một khoản tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại khoản 4 Điều 182 Luật Đất đai năm 2024.

3. Có đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất ở (đất ở tại nông thôn và đất ở tại đô thị) không thuộc trường hợp thực hiện dự án đầu tư.

## **Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện quyết định này; tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

b) Hướng dẫn lập phương án trồng rừng thay thế hoặc nộp tiền trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 21 Luật Lâm nghiệp năm 2017.

c) Hướng dẫn lập, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt (đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn từ 02 huyện trở lên) theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (Ủy ban nhân dân cấp huyện) chủ trì, hướng dẫn việc lập, thẩm định và chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt theo thẩm quyền quy định tại Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

## **Điều 5. Hiệu lực thi hành.**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2025.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó. Các nội dung khác không được quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành liên quan.

## **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 6;
- Đài PTTH tỉnh;
- Báo Lâm Đồng;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP;
- Website VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, ĐC1, ĐC, LN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Hồng Thái**